

THÔNG TƯ

**Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo,
phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường
đối với hoạt động khai thác khoáng sản**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUY ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết một số nội dung của Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ

cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (sau đây gọi tắt là Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg) liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; trình tự, thủ tục ký quỹ, quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) khai thác khoáng sản và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG/DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG

Mục 1

LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Điều 3. Lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

1. Tổ chức, cá nhân dưới đây phải lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường:

a) Tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư khai thác khoáng sản mới; dự án đầu tư nâng công suất hoặc mở rộng diện tích, độ sâu khai thác khoáng sản;

b) Tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản đã có Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản cam kết bảo vệ môi trường/Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường/Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt/xác nhận nhưng chưa có Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và chưa thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường;

c) Tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản nhưng chưa có Đề án bảo vệ môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt/xác nhận và chưa thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường.

2. Dự án cải tạo, phục hồi môi trường phải có cấu trúc và nội dung theo yêu cầu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Căn cứ xác định khoản tiền ký quỹ và phương pháp tính chi phí cải tạo, phục hồi môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trường hợp không tự lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thì tổ chức, cá nhân nêu tại khoản 1 Điều này được thuê tổ chức cung ứng dịch vụ tư vấn lập Dự án. Tổ chức cung ứng dịch vụ tư vấn phải được thành lập theo quy định của pháp luật và phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có cán bộ kỹ thuật được đào tạo chuyên ngành về môi trường, chuyên ngành khai thác khoáng sản;

b) Có cơ sở vật chất - kỹ thuật, phương tiện, máy móc, thiết bị bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng đáp ứng yêu cầu lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

Điều 4. Gửi hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 2 Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg để tổ chức thẩm định, phê duyệt. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Bản cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường là cơ quan quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 80/2006/NĐ-CP); Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 04/2008/TT-BTNMT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập, phê duyệt hoặc xác nhận Đề án bảo vệ môi trường và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Đề án bảo vệ môi trường.

2. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường quy định như sau:

a) Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 của Thông tư này không phải lập hồ sơ riêng, chỉ nộp Dự án cải tạo, phục hồi môi trường kèm theo hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt/xác nhận Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản cam kết bảo vệ môi trường. Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt/xác nhận Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản cam kết bảo vệ môi trường phải bổ sung thêm nội dung đề nghị thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường;

b) Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Thông tư này phải lập hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường. Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư

này và 07 (bảy) thuyết minh Dự án cải tạo, phục hồi môi trường kèm theo các bản vẽ liên quan (nếu có);

c) Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 của Thông tư này không phải lập hồ sơ riêng, chỉ nộp Dự án cải tạo, phục hồi môi trường kèm theo hồ sơ đề nghị phê duyệt/xác nhận Đề án bảo vệ môi trường. Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt/xác nhận Đề án bảo vệ môi trường phải bổ sung thêm nội dung đề nghị thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

Điều 5. Nội dung thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

Nội dung chính khi thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường gồm:

1. Cơ sở pháp lý, sự phù hợp về cấu trúc và nội dung của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường;
2. Tính phù hợp của phương án đã chọn, khối lượng cải tạo, phục hồi môi trường, kế hoạch tiến độ so với nội dung giấy phép khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, dự án đầu tư, thiết kế khai thác mỏ đã được phê duyệt; các yêu cầu về bảo vệ môi trường, an toàn lao động khi thực hiện Dự án và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương;
3. Cơ sở tính toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường; tính chính xác, đầy đủ của dự toán kinh phí và tính phù hợp của phương thức kỹ quỹ.

Điều 6. Thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

1. Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư này có dự án đầu tư khai thác khoáng sản thuộc đối tượng lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường thì Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được thẩm định cùng với việc thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Biên bản họp Hội đồng thẩm định, Bản nhận xét Dự án cải tạo, phục hồi môi trường, Phiếu đánh giá Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 4, Phụ lục 5 và Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư này có dự án đầu tư khai thác khoáng sản thuộc đối tượng lập Bản cam kết bảo vệ môi trường thì Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được cơ quan có thẩm quyền thẩm định thông qua tổng hợp phiếu đánh giá của Sở Tài nguyên và Môi trường, của các ngành: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Tài chính – Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án khai thác khoáng sản.

3. Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư này được tổ chức thẩm định như sau:

a) Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tổ chức thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thành lập đoàn kiểm tra thực tế tại khu vực khai thác khoáng sản. Thành phần đoàn kiểm tra có sự tham gia của đại diện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án khai thác khoáng sản. Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản, có chữ ký của các bên tham gia;

b) Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thẩm định thông qua tổng hợp phiếu đánh giá của các Sở: Tài nguyên và Môi trường (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường), Công thương, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án khai thác khoáng sản. Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thành lập đoàn kiểm tra thực tế tại khu vực khai thác khoáng sản. Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản, có chữ ký của các bên tham gia;

c) Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc phòng Tài nguyên và Môi trường thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thẩm định thông qua tổng hợp phiếu đánh giá của Sở Tài nguyên và Môi trường, của các ngành: Tài nguyên và Môi trường (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của phòng Tài nguyên và Môi trường), Công thương, Xây dựng, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án khai thác khoáng sản.

4. Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 của Thông tư này thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tổ chức thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường cùng với việc thẩm định Đề án bảo vệ môi trường. Hình thức tổ chức thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được thực hiện như sau:

a) Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc đối tượng lập Đề án bảo vệ môi trường tương đương Báo cáo đánh giá tác động môi trường được thẩm định theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

b) Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc đối tượng lập Đề án bảo vệ môi trường tương đương Bản cam kết bảo vệ môi trường được thẩm định theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.

5. Văn bản lấy kiến ý góp ý Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã và văn bản trả lời thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 7, Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Chi phí cho hoạt động thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 7. Thẩm định lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

1. Trường hợp Dự án cải tạo, phục hồi môi trường chưa đáp ứng yêu cầu để cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc Hội đồng thẩm định thông qua, tổ chức, cá nhân phải lập lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và có văn bản đề nghị thẩm định lại.

2. Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được thẩm định theo hình thức quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư này trong trường hợp phải thẩm định lại thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt gửi lấy ý kiến đánh giá của các thành viên trong Hội đồng thẩm định trước đó. Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thành lập Hội đồng thẩm định mới.

3. Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được thẩm định theo hình thức quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 6 của Thông tư này trong trường hợp phải thẩm định lại thì việc tổ chức thẩm định lại được thực hiện như đối với thẩm định lần đầu.

4. Chi phí cho hoạt động thẩm định lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 8. Thời gian thẩm định, thẩm định lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

1. Thời gian thẩm định, thẩm định lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường theo hình thức quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư này được thực hiện tương tự như quy định về thời gian thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại Điều 12 của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP và Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và bản cam kết bảo vệ môi trường.

2. Thời gian kiểm tra, tiếp nhận; thẩm định, thẩm định lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường theo hình thức quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 6 của Thông tư này được quy định như sau:

a) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phải xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ để lập

phiếu tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân biết và thực hiện;

b) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tiến hành các hoạt động thẩm định, thẩm định lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết kết quả thẩm định, thẩm định lại và những yêu cầu liên quan đến việc hoàn chỉnh Dự án cải tạo, phục hồi môi trường;

c) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã phải có ý kiến trả lời bằng văn bản về việc góp ý cho Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

Thời gian thẩm định, thẩm định lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường không bao gồm thời gian lấy ý kiến góp ý của Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 9. Hoàn chỉnh Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

Khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về kết quả thẩm định, thẩm định lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường, tổ chức, cá nhân phải hoàn chỉnh Dự án cải tạo, phục hồi môi trường, đóng dấu giáp lai, kèm theo văn bản giải trình cụ thể về các nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi đến cơ quan có thẩm quyền phê duyệt với số lượng như sau:

1. Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường, số lượng phải đủ để gửi tới các địa chỉ: Bộ Tài nguyên và Môi trường 03 (ba) bản kèm theo 01(một) đĩa CD ghi toàn bộ dữ liệu; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có sử dụng đất 01(một) bản; Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có sử dụng đất 01 (một) bản; trường hợp Dự án cải tạo, phục hồi môi trường ở khu vực nằm trên diện tích đất từ 02 (hai) tỉnh trở lên phải gửi thêm số lượng bản Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bằng số lượng các tỉnh tăng thêm; tổ chức, cá nhân trình phê duyệt 01 (một) bản.

2. Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, số lượng phải đủ để gửi tới các địa chỉ: Bộ/cơ quan ngang bộ/cơ quan thuộc Chính phủ phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường 03 (ba) bản kèm theo 01(một) đĩa CD ghi toàn bộ dữ liệu; Bộ Tài nguyên và Môi trường 01 (một) bản; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có sử dụng đất 01 (một) bản; Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có sử dụng đất 01 (một) bản; trường hợp Dự án cải tạo, phục hồi môi trường nằm trên diện tích đất từ 02 (hai) tỉnh, thành phố trở lên phải gửi thêm số lượng bản Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bằng số lượng các tỉnh tăng thêm; tổ chức, cá nhân trình phê duyệt 01 (một) bản.

3. Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, số lượng phải đủ để gửi tới các địa chỉ: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 01 (một) bản kèm theo 01 (một) đĩa CD ghi toàn bộ dữ liệu; Bộ Tài nguyên và Môi trường 01 (một) bản; Sở Tài nguyên và Môi trường 01 (một) bản kèm theo 01 (một) đĩa CD ghi toàn bộ dữ liệu; Ủy ban nhân dân huyện nơi thực hiện Dự án 01 (một) bản; trường hợp Dự án cải tạo, phục hồi môi trường nằm trên diện tích đất từ 02 (hai) huyện trở lên, gửi thêm số lượng bản Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bằng số lượng huyện tăng thêm; tổ chức, cá nhân trình phê duyệt 01 (một) bản.

4. Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường, số lượng phải đủ để gửi tới các địa chỉ: Ủy ban nhân dân cấp huyện 01 (một) bản kèm theo 01 (một) đĩa CD ghi toàn bộ dữ liệu; Phòng Tài nguyên và môi trường 01 (một) bản; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 01 (bản); tổ chức, cá nhân trình phê duyệt 01 (một) bản.

Điều 10. Phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt bởi quyết định của thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền và được quy định cụ thể như sau:

1. Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được thẩm định cùng với Báo cáo đánh giá tác động môi trường thì nội dung phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được thể hiện trong cùng một quyết định. Quyết định phê duyệt được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 9 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt bởi quyết định riêng. Quyết định phê duyệt được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Gửi hồ sơ Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã phê duyệt

1. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phải gửi Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt kèm theo quyết định phê duyệt cho tổ chức, cá nhân và các cơ quan liên quan theo quy định tại Điều 9 của Thông tư này.

2. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phải xác nhận vào mặt sau trang phụ bìa của từng bản Dự án cải tạo, phục hồi môi trường theo mẫu quy định tại Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư này.

Mục 2

LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG

Điều 12. Lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung

1. Trường hợp tổ chức, cá nhân được gia hạn thời hạn khai thác khoáng sản thì phải lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.
2. Cơ quan phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của Dự án đó.
3. Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung phải có nội dung theo cấu trúc và đáp ứng những yêu cầu quy định tại Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 13. Thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung

1. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt bao gồm:
 - a) Văn bản đề nghị thẩm định theo mẫu quy định tại Phụ lục 13 ban hành kèm theo Thông tư này;
 - b) 07 (bảy) bản Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung;
 - c) Dự án cải tạo, phục hồi môi trường kèm theo quyết định phê duyệt trước đó.
2. Yêu cầu về hình thức, nội dung, trình tự, thời gian thẩm định, thẩm định lại của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung được thực hiện như đối với trường hợp thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường trước đó và hình thức thẩm định tương ứng quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Thông tư này.
3. Việc phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung được thể hiện bằng quyết định phê duyệt. Quyết định phê duyệt được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 14 ban hành kèm theo Thông tư này;

Trường hợp Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung được phê duyệt cùng với Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung thì nội dung phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung và nội dung phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung được thể hiện trong một quyết định phê duyệt.
4. Chi phí cho hoạt động thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung theo quy định hiện hành.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KÝ QUỸ, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN KÝ QUỸ

Điều 14. Trình tự, thủ tục ký quỹ

Trình tự, thủ tục ký quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 của Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg.

Hồ sơ đề nghị ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường được quy định như sau:

1. Hồ sơ đề nghị ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường gồm:

a) Văn bản đề nghị ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo mẫu quy định tại Phụ lục 15 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 01 (một) bản sao Dự án cải tạo, phục hồi môi trường, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung kèm theo quyết định phê duyệt.

2. Sau khi nhận ký quỹ, Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc Quỹ bảo vệ môi trường địa phương (sau đây gọi tắt là Quỹ bảo vệ môi trường) xác nhận đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường cho tổ chức, cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục 16 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, Quỹ bảo vệ môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường, cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường địa phương.

Điều 15. Quản lý, sử dụng tiền ký quỹ

1. Việc quản lý, sử dụng tiền ký quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg.

2. Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 của Thông tư này sau khi được cấp giấy phép khai thác khoáng sản mà thời hạn của giấy phép khác với thời gian đã tính trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt thì tổ chức, cá nhân phải tính toán lại khoản tiền ký quỹ hàng năm phù hợp với thời hạn của giấy phép khai thác khoáng sản và gửi báo cáo về cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để xem xét, điều chỉnh.

3. Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Quỹ bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục 17 ban hành kèm theo Thông tư này. Chế độ báo cáo như sau:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo việc thực hiện ký quỹ và thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân;

b) Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quỹ Bảo vệ môi trường địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tình hình thu, hoàn trả, quản lý tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác ký quỹ, cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.

Điều 16. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường

1. Hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg. Báo cáo hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 18 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan kiểm tra, xác nhận ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra công tác cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân. Quyết định thành lập đoàn kiểm tra được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 ban hành kèm theo Thông tư này. Kết quả kiểm tra được lập thành Biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục 20 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Nội dung giám định kỹ thuật gồm: giám định chất lượng các công trình cải tạo, phục hồi môi trường và chất lượng môi trường đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật (độ thấm thấu, sụt, lún, trượt, xói lở và độ bền của các công trình cải tạo, phục hồi môi trường,...), chất lượng môi trường theo quy định, đáp ứng yêu cầu cải tạo và phục hồi môi trường đã cam kết trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt.

4. Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận cấp giấy xác nhận đã hoàn thành từng phần hoặc toàn bộ nội dung cải tạo, phục hồi môi trường đối với tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định; mẫu giấy xác nhận được lập theo quy định tại Phụ lục 21 ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc Quỹ bảo vệ môi trường, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo công tác rà soát, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn thực hiện ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo công tác thẩm định, thẩm định lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

4. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đã có Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản cam kết bảo vệ môi trường/Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường/Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt/xác nhận trước ngày Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành (ngày 26 tháng 6 năm 2008) và đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường thì không phải lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường nhưng phải thực hiện các quy định về ký quỹ, cải tạo, phục hồi môi trường tại Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg và Thông tư này.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó TTg CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- UBTƯ Mật trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Phạm Khôi Nguyên (báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Các Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Website Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu VT, Vụ PC, TCMT (300).

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Nguyễn Xuân Cường